

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị Phương T; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Anh Lưu Văn C; nơi cư trú: Ngõ M, tổ dân phố S, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18-12-2013 tại UBND phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống cùng nhau tại gia đình anh C tại ngõ M, tổ dân phố S, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; anh, chị chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị không hiểu nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi cọ, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hai bên gia đình đã tác động khuyên giải để anh, chị quay về chung sống nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân được khoảng 07 tháng nay; trong thời gian sống ly thân, anh, chị không còn liên quan với nhau về tình cảm và kinh tế. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, việc chị T và anh C thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 07 tháng 6 năm 2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị T và anh C không có con chung nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh C thỏa thuận giao cho anh C nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh C về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Phương T và anh Lưu Văn C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị T và anh C không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số 0006996 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; anh C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Vạn Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường

